

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-8-2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bò Văn P, sinh năm: 1982; trú tại: Số X, tổ Y, khu phố B, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hải V, sinh năm: 1988; trú tại: Số X, tổ Y, khu phố B, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Bò Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà V chung sống với nhau từ tháng 7/2018, đến ngày 20/11/2018 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ tháng 4/2019, bà V đã đi nơi khác sinh sống, vợ chồng không còn sống chung, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của người còn lại.

Nay ông P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án xem xét cho ông P được ly hôn với bà V.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Bị đơn: Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Hải V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà V thống nhất với lời trình bày của ông P về thời điểm chung sống và đăng ký kết hôn.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P thường có những lời lẽ xúc phạm bà V, có lần say rượu về ông P chửi mắng hành hung bà V. Ông P thường có thái độ, hành động không chuẩn mực đối với con gái riêng của ông P. Bà V nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông P không sửa đổi. Vợ chồng không còn chung sống từ tháng 4/2019 đến nay. Hiện tại mâu thuẫn giữa vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Vì ông P đưa ra lý do xin ly hôn không đúng nên bà V không đồng ý thuận tình ly hôn. Bà V đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Tại phiên tòa:

- Các đương sự giữ nguyên các ý kiến đã trình bày như trên và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát có ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Các đương sự không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Bồ Văn P và bà Nguyễn Thị Hải V tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 7/2018, đến ngày 20/11/2018 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hôn nhân giữa ông P và bà V là hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án, ông P và bà V thống nhất trình bày giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc hai người đã sống xa nhau từ tháng 4/2019 đến nay. Hiện tại cả hai không còn tình cảm gì, không ai quan tâm đến cuộc sống của người còn lại. Tại phiên hòa giải đoàn tụ ngày 07/8/2019 và tại phiên tòa hôm nay, bà V xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm không còn, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của người còn lại và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho vợ chồng bà V, ông P đoàn tụ. Theo bà V, lý do ông P đưa ra để ly hôn không đúng nên bà V không đồng ý thuận tình ly hôn.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đều yêu cầu Tòa án không tiến hành phiên hòa giải đoàn tụ lần thứ hai. Qua đó cho thấy cả hai đều không có thiện chí hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Điều này cũng cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông P, bà V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho ông P được ly hôn với bà V.

[2] Về con chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự khai không có nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông P yêu cầu ly hôn với bà V, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch. Theo khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông P phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bò Văn P đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hải V về việc tranh chấp ly hôn.

- Cho ông Bò Văn P và bà Nguyễn Thị Hải V được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự khai không có nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Bô Văn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số 0030169 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Kim Lý

Phạm Thị Xuân